

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2020/DS-ST

Ngày: 20 - 8 - 2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung
2. Bà Trần Quang Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2020 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2020/QĐXXST- DS ngày 30 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 370/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Th; Địa chỉ: 266-268 (Lầu 8) Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Thành phố H; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức Th, sinh năm 1984; Giấy ủy quyền số 1569/2019/UQ-TTT ngày 11/9/2019.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy Nh, sinh năm 1986; Địa chỉ: 71/35A Chế Lan Viên, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Th- đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xử vắng mặt; bà Nh vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn do ông Trần Đức Th đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 12/01/2011, bà Nguyễn Thị Thùy Nh có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Th(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng), số thẻ: 464932-3506, hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng với mục đích tiêu

dùng cá nhân, lãi suất 2.15%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà Nh đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 15.289.500 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau.

Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ bà Nh đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 17.660.000 đồng. Do bà Nh vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26/5/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số tiền 5.727.595 đồng còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nh phải thanh toán số tiền 17.512.093 đồng tính đến ngày 20/8/2020 gồm: nợ gốc: 5.727.595 đồng và nợ lãi quá hạn: 11.784.498 đồng; Thanh toán 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Tiền lãi phát sinh từ ngày 21/8/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong hợp đồng.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy Nh không có mặt tại Tòa án nên Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn- ông Trần Đức Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thùy Nh vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo quy định tại các Điều 21, 26, 35, 39, 48, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 171, 173, 177, 179, 220, 228, 234, 239, 248, 260 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng ngày 12/01/2011 mà bà Nh ký với Ngân hàng về việc sử dụng thẻ tín dụng là tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật. Bà Nh vi phạm hợp đồng không thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi đúng hạn cho Ngân hàng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 388, 389, 405 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét Đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Th, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn hiện đang cư trú tại quận Tân Phú nên

Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án dân sự là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ để triệu tập bà Nh theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bà Nh vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng bà Nh.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

- Căn cứ lời trình bày của phía nguyên đơn; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 12/01/2011 mà bà Nh đã ký với Ngân hàng thể hiện sự thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại các Điều 388, 389, 405 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 17.512.093 đồng (trong đó: Nợ gốc là 5.727.595 đồng; Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 20/8/2020 là 11.784.498 đồng): Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng trên, bà Nh là bên vi phạm hợp đồng, không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo thỏa thuận nên Ngân hàng yêu cầu bà Nh thanh toán số tiền nợ còn lại là 17.512.093 đồng (trong đó: Nợ gốc là 5.727.595 đồng; Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 20/8/2020 là 11.784.498 đồng; Thanh toán khi bản án có hiệu lực pháp luật; Lãi suất tiếp tục phát sinh kể từ ngày 21/8/2020 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng là có cơ sở, đúng pháp luật phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 11 của Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận, nên bà Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 875.604 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 382.236 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Th.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, Điều 179, khoản 3 Điều 228, Điều 271 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; 388, 389, 405 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 11 của Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Th.

Buộc bà Nguyễn Thị Thùy Nh có nghĩa vụ thanh toán nợ của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 12/01/2011 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Th, số tiền là 17.512.093 đồng (trong đó: Nợ gốc là 5.727.595 đồng; Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 20/8/2020 là 11.784.498 đồng).

Thời hạn thanh toán: Khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Số tiền 875.604 đồng do bà Nguyễn Thị Thùy Nh chịu.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí là 382.236 đồng theo Biên lai thu số 0020388 ngày 03/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Th.

3. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Th, bà Nguyễn Thị Thùy Nh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP. HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP. HCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tuyết Nhung

